

Số: 3249 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng tại Tờ trình số 218/TTr-SXD ngày 11/8/2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng. (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục, nội dung và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Văn phòng UBND thành phố cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định;

3. Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Các công bố trước đây về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc có liên quan hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP ; Bộ XD;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, Các PCT UBND TP;
- Trung tâm báo chí và truyền thông TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Phòng NCKTGS, XDGTCT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ
TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

I. TTHC MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
			Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (UBND cấp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	Một phần	x	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
			Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
2	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (UBND cấp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	Một phần	x	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn

II. TTHC ĐƯỢC THAY THẾ (03 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	1.002662	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn với (đối quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) (1.014155)	15 ngày	7,5 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Sở Xây dựng; Ban Quản lý khu kinh tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP - Thông tư số 16/2025/TT-BXD
	1.002701	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh								
	1.003011	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và	30 ngày	15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Sở Xây dựng;	Không quy định	Một phần	Tiếp nhận và trả kết	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
		thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) (1.014157)			Ban Quản lý khu kinh tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã			qua	178/2025/NĐ-CP - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP - Thông tư số 16/2025/TT-BXD
2	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã								
3	1.008432	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy hoạch đô thị	Tối đa 10 ngày làm việc	Tối đa 05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Sở Xây	Không quy định	Một phần	x	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	và nông thôn (1.014159)			dụng); - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				178/2025/NĐ-CP - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP - Thông tư số 16/2025/TT-BXD